

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE TRỐNG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

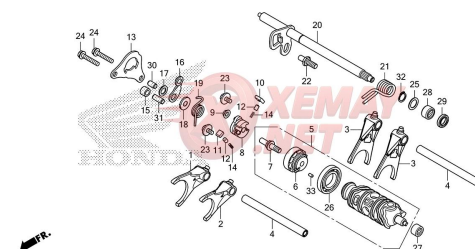
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-1-catalogue-trong-chuyen-so-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003618> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 33 chi tiết	Có giá tham khảo: 33/33	Tổng giá trị: 17,485,692đ
--	------------------------------------	-------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE TRỐNG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003618
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	33 chi tiết
Tổng giá trị	17,485,692đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (33 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE TRỐNG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Càng gạt số phải 24211-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24211MJPG80	1	1,595,855đ
2	Càng gạt số trái 24212-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24212MJPG80	1	1,595,855đ
3	Càng gạt số giữa 24213-HL4-000 HONDA REBEL 1100	24213HL4000	1	1,595,855đ
4	Trục càng gạt số 24213-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	24213MKSE00	1	294,446đ
5	Heo số 24310-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24310MJPG80	1	4,994,157đ
6	Heo số trung tâm 24312-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24312MJPG80	1	862,185đ
7	Chốt chuyển số 24315-HL4-000 HONDA REBEL 1100	24315HL4000	1	447,361đ
8	Chuyển số 24321-KT8-030 HONDA REBEL 1100	24321KT8030	1	1,046,009đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Bạc đệm chuyển số 24322-MM4-000 HONDA REBEL 1100	24322MM4000	1	74,562đ
10	Vấu gài bánh cóc A 24324-KA3-711 HONDA REBEL 1100	24324KA3711	1	213,108đ
11	Vấu gài bánh cóc B 24325-KA3-711 HONDA REBEL 1100	24325KA3711	1	213,108đ
12	Chốt đẩy vấu gài 24326-KBH-901 HONDA REBEL 1100	24326KBH901	1	123,636đ
13	Tấm dẫn hướng chuyển số 24328-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24328MJP80	1	382,290đ
14	Lò xo chốt đẩy vấu gài 24329-KA3-740 HONDA REBEL 1100	24329KA3740	1	56,218đ
15	Bạc đệm tấm dẫn hướng chuyển số 24329-MGS-D20 HONDA REBEL 1100	24329MGSD20	1	117,641đ
16	Cần hãm heo số 24430-HL4-000 HONDA REBEL 1100	24430HL4000	1	325,353đ
17	Vòng đệm heo số 24433-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24433MJP80	1	64,620đ
18	Bạc đệm tấm hãm heo số 24434-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24434MJP80	1	243,564đ
19	Lò xo heo số 24435-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24435MJP80	1	64,620đ
20	Trục sang số 24610-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	24610MJP80	1	2,103,404đ
21	Lò xo hồi vị trục sang số 24651-MGS-D20 HONDA REBEL 1100	24651MGSD20	1	157,407đ
22	Chốt lò xo hồi vị trục sang số 24652-HA0-000 HONDA REBEL 1100	24652HA0000	1	213,740đ
23	Bu lông 6x12 90021-MM5-000 HONDA CB 500, REBEL 1100	90021MM5000	1	74,443đ
24	Bu lông 6x35 90030-GHB-720 HONDA REBEL 1100	90030GHB720	1	74,443đ
25	Vòng đệm 14mm 90451-155-000 HONDA REBEL 500	90451155000	1	67,460đ
26	Vòng bi 25X47X8 91007-MGS-D31 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500	91007MGSD31	1	130,142đ
27	Vòng bi 12x18x12 91024-MGS-D21 HONDA REBEL 1100	91024MGSD21	1	74,833đ
28	Vòng bi 14X20X12 91028-MGS-D21 HONDA REBEL 1100, REBEL 300	91028MGSD21	1	105,741đ
29	Phốt dầu 14x22x5 91203-KK3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 125	91203KK3830	1	72,056đ
30	Chốt định vị 8x14 94301-08140 HONDA AIR BLADE, DREAM, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE	9430108140	1	14,472đ
31	Chốt định vị 8x20 94301-08200 HONDA LEAD, SH, SPACY	9430108200	1	18,090đ
32	Phanh cài 14 94510-14000 HONDA REBEL 300	9451014000	1	33,010đ
33	Chốt cuộn 4x8 96220-40080 HONDA REBEL 500	9622040080	1	36,008đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-1-catalogue-trong-chuyen-so-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003618> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE TRONG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003618). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-1-catalogue-trong-chuyen-so-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003618>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE TRONG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003618)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-1-catalogue-trong-chuyen-so-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003618>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE TRONG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003618)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-1-catalogue-trong-chuyen-so-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003618>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 1 CATALOGUE
TRỒNG CHUYỂN SỐ (CMX1100D) HONDA REBEL
1100 (2022) (EPCDOV0003618)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.